UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2500/QĐ-SYT	*Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế Quảng Ngãi;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế ban hành Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Tờ trình số 398/BVSN-KHTH ngày 29/6/2022 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi và đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 73 kỹ thuật trong khám, chữa bệnh của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Y tế, các phòng chức năng, Thanh tra Sở; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Giám đốc Bệnh Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, NVY.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Báy

Phụ lục: Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh
của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày 10/2022 của Sở Y tế)

TT	*TT43*	*DANH MỤC KỸ THUẬT*	*PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT*			
			A	**B**	**C**	**D**
	1	*2*	*3a*	*3b*	*3c*	*3d*
	16	**RĂNG - HÀM - MẶT**				
		A. RĂNG				
1	16,35	Phẫu thuật nạo túi lợi	x	x		
2	16,36	Phẫu thuật tạo hình nhú lợi	x	x		
3	16,37	Liên kết cố định răng lung lay bằng nẹp kim loại	x	x		
4	16,38	Liên kết cố định răng lung lay bằng dây cung kim loại và Composite	x	x		
5	16,39	Điều trị áp xe quanh răng cấp	x	x		
6	16,4	Điều trị áp xe quanh răng mạn	x	x		
7	16,44	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội.	x	x		
8	16,45	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy	x	x		
9	16,46	Điều trị tủy răng có sử dụng Laser và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	x	x		
10	16,47	Điều trị tủy răng có sử dụng Laser và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy	x	x		
11	16,48	Điều trị tủy răng có sử dụng kính hiển vi và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	x			
12	16,49	Điều trị tủy răng có sử dụng kính hiển vi và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy	x			
13	16,5	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	x	x		
14	16,51	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy	x	x		
15	16,52	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay cầm tay	x	x		
16	16,53	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trâm xoay cầm tay	x	x		

17	16,54	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay máy	x	x		
18	16,55	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trâm xoay máy	x	x		
19	16,57	Chụp tủy bằng Hydroxit canxi	x	x	x	
20	16,58	Lấy tủy buồng răng vĩnh viễn	x	x		
21	16,59	Điều trị tủy răng thủng sàn bằng MTA	x	x		
22	16,61	Điều trị tủy lại	x	x		
23	16,62	Phẫu thuật nội nha có cắt bỏ chân răng và một phần thân răng	x			
24	16,67	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement (GIC) kết hợp Composite	x	x		
25	16,68	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	x	x	x	
26	16,69	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam	x	x	x	x
27	16,7	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement	x	x	x	x
28	16,71	Phục hồi cổ răng bằng Glasslonomer Cement	x	x	x	
29	16,72	Phục hồi cổ răng bằng Composite	x	x	x	
30	16,73	Phục hồi thân răng có sử dụng pin ngà	x	x	x	
31	16,84	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)	x	x	x	x
32	16,104	Chụp nhựa	x	x	x	
33	16,105	Chụp kim loại	x	x	x	
34	16,106	Chụp hợp kim thường cẩn nhựa	x	x	x	
35	16,112	Cầu nhựa	x	x	x	
36	16,138	Tháo chụp răng giả	x	x	x	
37	16,139	Sửa hàm giả gãy	x	x	x	x
38	16,14	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp	x	x	x	x
39	16,141	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp	x	x	x	x
40	16,142	Đệm hàm nhựa thường	x	x	x	x
41	16,154	Duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ cố định	x			
42	16,183	Duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
43	16,186	Nắn chỉnh răng bằng hàm tháo lắp	x	x		
44	16,189	Sử dụng khí cụ tháo lắp điều trị thói quen xấu mút môi	x	x		
45	16,19	Sử dụng khí cụ tháo lắp điều trị thói quen xấu đẩy lưỡi	x	x		

46	16,191	Sử dụng khí cụ tháo lắp điều trị thói quen xấu mút ngón tay	x	x		
47	16,192	Sử dụng khí cụ tháo lắp điều trị thói quen xấu thở đường miệng	x	x		
48	16,193	Gắn band	x	x		
49	16,195	Máng nâng khớp cắn	x	x		
50	16,196	Mài chỉnh khớp cắn	x			
51	16,197	Phẫu thuật nhổ răng lạc chỗ	x	x		
52	16,198	Phẫu thuật nhổ răng ngầm	x	x		
53	16,199	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm trên	x	x		
54	16,2	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm dưới	x	x		
55	16,201	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân	x	x		
56	16,202	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân chia chân răng	x	x		
57	16,203	Nhổ răng vĩnh viễn	x	x	x	
58	16,209	Phẫu thuật mở xương cho răng mọc	x	x		
59	16,213	Cắt lợi xơ cho răng mọc	x	x	x	
60	16,214	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới	x	x	x	
61	16,216	Phẫu thuật cắt phanh lưỡi	x	x		
62	16,217	Phẫu thuật cắt phanh môi	x	x		
63	16,218	Phẫu thuật cắt phanh má	x	x		
64	16,219	Cấy chuyển răng	x	x		
65	16,22	Cấy lại răng bị bật khỏi ổ răng	x	x		
66	16,231	Lấy tủy buồng răng sữa	x	x	x	
67	16,232	Điều trị tủy răng sữa	x	x	x	
68	16,233	Điều trị đóng cuống răng bằng Canxi Hydroxit	x	x	x	
69	16,234	Điều trị đóng cuống răng bằng MTA	x	x	x	
		B. HÀM MẶT				
70	16,334	Phẫu thuật rạch dẫn lưu áp xe nông vùng hàm mặt	x	x	x	
72	16,339	Điều trị u lợi bằng Laser	x	x		
73	16,34	Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp	x	x	x	

Tổng cộng 73 kỹ thuật.